

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

2. Bà Phan Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 553/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Thiên A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: A N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lữ Thụy Vũ U, sinh năm 1974;

Nơi ĐKTT: 04/5A Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở: 02/34 Điện Biên Phủ, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trương Lữ Đ, sinh ngày 03/4/2005;

Địa chỉ: 0 Đ, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

2. Chị Trần Thị Yến T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 1 L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Thiên A trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: anh và chị Lữ Thụy Vũ U tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân (UBND) phường D, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 ngày 05/10/2004. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế gia đình và quan điểm sống không còn phù hợp. Chị U thường có lời nói, thái độ và hành động không tôn trọng, xúc phạm anh. Ngoài ra, anh và con Trương Lữ Đ phát hiện chị U có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác trong thời gian dài, gần nhất vào ngày 29/10/2023 anh và con Đ bắt quả tang sự việc quan hệ giữa chị U và người đàn ông khác tại nhà nghỉ có sự chứng kiến của đồng nghiệp. Kể từ đó vợ chồng không còn sống chung, quan tâm, thương yêu lẫn nhau. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng mỗi bên.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trương Lữ Đ, sinh ngày 03/4/2005 và Trương Lữ Tâm Đ1, sinh ngày 21/4/2011. Ly hôn, cháu Đ đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đ1 thì anh xin nuôi dưỡng, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lữ Thụy Vũ U trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị thống nhất với lời trình bày nêu trên của anh A về thời gian, thủ tục đăng ký kết hôn. Vợ chồng vẫn sống hạnh phúc, đôi lúc có cãi vã lớn tiếng nhưng chị không có lời nói hay hành động xúc phạm danh dự anh A. Chị không có ngoại tình như anh A trình bày mà đó chỉ là sự hiểu lầm. Ngày 29/10/2023, chị đến khách sạn thăm bạn chị bị đau chân. Sau khi ra khỏi khách sạn, chị bị anh A và con quay phim lại. Kể từ đó, anh A vu khống chị ngoại tình mà không cho giải thích và anh bỏ nhà đi không chung sống với chị nữa. Tại phiên tòa, anh A và cháu Đ lại tiếp tục vu khống chị ngoại tình nên chị nghĩ tình cảm vợ chồng có níu kéo cũng không hạnh phúc. Do đó, chị đồng ý ly hôn với anh A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Lữ Đ, sinh ngày 03/4/2005 và Trương Lữ Tâm Đ1, sinh ngày 21/4/2011. Ly hôn, đối với cháu Đ đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Cháu Đ1 có nguyện vọng ở với anh A thì chị cũng thống nhất giao con cho anh A nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết mà chỉ yêu cầu anh A chia cho chị một phần tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

** Người làm chứng Trương Lữ Đ trình bày:*

Quá trình sống chung, mẹ hay xúc phạm, la mắng, xem thường cha, đôi lúc còn ném đồ vật vào người cha. Từ đầu năm 2023, cháu và cha phát hiện mẹ ngoại tình, gần đây nhất vào ngày 29/10/2023 cháu bắt gặp mẹ và người tình từ trong nhà nghỉ đi ra và ghi hình làm bằng chứng nhưng sau đó mẹ vẫn chối. Qua sự việc trên, cháu không phản đối cha ly hôn với mẹ.

** Người làm chứng Trần Thị Yến T trình bày:*

Chị không có biết mâu thuẫn của vợ chồng anh A và chị U như thế nào để trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị tuyên xử: Về hôn nhân: anh Trương Thiên A được ly hôn chị Lữ Thụy Vũ U; về con chung: cháu Trương Lữ Đ đã trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; giao cháu Trương Lữ Tâm Đ1 cho anh A nuôi dưỡng; chị U không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trương Thiên A và chị Lữ Thụy Vũ U tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 ngày 05/10/2004, là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được. Từ ngày 29/10/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu

thuần vợ chồng đã trầm trọng. Anh A yêu cầu ly hôn và chị U cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[2.2] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trương Lữ Đ, sinh ngày 03/4/2005 và Trương Lữ Tâm Đ1, sinh ngày 21/4/2011. Cháu Đ đã trưởng thành và phát triển bình thường các đương sự không yêu cầu giải quyết do đó không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Đ1, anh A xin nuôi dưỡng (*phù hợp nguyện vọng cháu Đ1*), không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con và chị U cũng thống nhất. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần cần chấp nhận yêu cầu của anh A, giao cháu Đ1 cho anh A nuôi dưỡng, chị U không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: anh A không yêu cầu giải quyết; chị U không yêu cầu Toà án giải quyết mà chỉ yêu cầu anh A chia cho chị một phần tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Như vậy, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trương Thiên A ly hôn chị Lữ Thụy Vũ U.

- Về con chung: Con chung Trương Lữ Đ, sinh năm 2005 đã trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Giao con chung tên Trương Lữ Tâm Đ1, sinh ngày 21/4/2011 cho anh Trương Thiên A nuôi dưỡng. Chị Lữ Thụy Vũ U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trương Thiên A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012796 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 4, thành phố Tuy Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu